

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09. – 02 - 2026
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Cẩm H, sinh ngày 24/5/2003; địa chỉ cư trú: ấp 2, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh HUANG, SHI - ZHENG, sinh ngày 08/6/1985; địa chỉ cư trú: số 59, lộ PN, khóm 009, thôn TL, làng LB, huyện BD, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lâm Cẩm H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh HUANG, SHI - Z quen biết rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi vào năm 2023. Quá trình chung sống thời gian đầu tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống khác biệt, mỗi người sống một nơi. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh HUANG, SHI - Z.

- Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 19/12/2025, anh HUANG, SHI – Z trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Cẩm H. Cho chị Lâm Cẩm Hằng được ly hôn với anh HUANG, SHI - Z. Án phí phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lâm Cẩm H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lâm Cẩm H khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với anh HUANG, SHI - Z là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H, anh HUANG, SHI - Z có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Hằng, anh HUANG, SHI - Z.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2023, chị H với anh HUANG, SHI - Z kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh HUANG, SHI - Z được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H với anh HUANG, SHI - Z xác định quá trình chung sống thời gian đầu tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống khác biệt, mỗi người sống một nơi. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh HUANG, SHI – Z đồng ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H với anh HUANG, SHI - Z xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan hệ hôn nhân, án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Cẩm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Cẩm H được ly hôn với anh HUANG, SHI - Z.

2. Về án phí dân sự: Chị Lâm Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000408 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau; chị Lâm Cẩm H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh